

Số: /BC-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”

Thực hiện Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục. Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN luôn được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm; triển khai nghiêm túc, kịp thời các quy định của Luật PCTN, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm liên quan đến công tác PCTN¹.

¹ Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/Đ-ĐT ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống “tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 210/KH-UBND, ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 07/6/2017 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 22/3/2019 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm triển khai thực hiện Chương trình số 260-CTr/TU ngày 05/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2019; Công văn số 1202-CV/TU ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng.

Bám sát chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận, Thành ủy về công tác PCTN; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chương trình hành động số 102-CTr/TU ngày 17/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; UBND thành phố đã xây dựng và ban hành kế hoạch PCTN hàng năm²; theo đó đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã tùy tình hình thực tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) được UBND thành phố chú trọng. Thường xuyên chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 01/6/2021 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021 trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời, tạo cơ sở triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, trong đó phòng Tư Pháp thành phố là cơ quan thường trực. Chỉ đạo Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch³.

Thực hiện Kế hoạch số 4071/KH-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham

² Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 11/4/2016; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 05/4/2017; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 12/02/2018; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 12/8/2019; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 10/4/2020; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 25/03/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

³ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/4/2017 về phát động thi đua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017; Kế hoạch số 35/KH-HĐPBPBGDPL ngày 23/02/2017 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 23/10/2017 triển khai thực hiện Đề án “xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 11/3/2019 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/02/2020 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2021 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

những giai đoạn 2019 – 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 182 KH/TU ngày 02/10/2019 của Thành ủy về hướng dẫn bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính năm 2019. Trong năm 2019, UBND thành phố đã triệu tập các lãnh đạo phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cán bộ chủ chốt UBND các phường, xã tham gia lớp tập huấn do Thành ủy tổ chức trong 02 ngày 28, 29/11/2019 với khoảng 80 người tham dự; trong đó các báo cáo viên là Ban Nội chính và Công an tỉnh (đồng chí Sự, đồng chí Thuyết - lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy và đồng chí Hùng - lãnh đạo Công an tỉnh) có lồng ghép nội dung về Đề án. Sau hội nghị, UBND thành phố đã chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và Chủ tịch UBND các phường, xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Đề án bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng về hình thức; trong đó trọng tâm các nội dung như: ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và phòng, chống tham nhũng; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là các biện pháp phòng, chống tham nhũng, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Trong năm 2021, UBND thành phố đã tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố; Tổ chức Hội nghị triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Với 174 người tham dự, thành phần tham dự gồm Lãnh đạo UBND thành phố, các Ban xây dựng Đảng-Thành ủy; các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND và công chức Tư pháp, Văn phòng, Địa chính - xây dựng, kế toán của 16 phường, xã; phát hành trên 200 tập tài liệu tuyên truyền phục hội nghị. Mặt khác, UBND thành phố đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến nghiêm túc, kịp thời Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

Trong kỳ báo cáo, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tổ chức 04 lớp bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật trong đó có nội dung về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên các phường, xã với tổng số lượng 559 người tham dự (năm 2019 mở 02 lớp; năm 2021 mở 02 lớp). Đưa nội dung, yêu cầu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào hoạt động Ngày pháp luật Việt Nam ngày 09 tháng 11 hàng năm.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, liên tục; các nhiệm vụ đề ra đảm bảo tính khả thi, trọng tâm, hiệu quả; đồng thời, tăng cường công tác phối hợp, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Hình thức tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống truyền thanh thành phố và phường, xã; lồng ghép hội nghị; cuộc họp; sinh hoạt ngày pháp luật; lồng ghép trong các cuộc kiểm tra, thanh tra; sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên các địa bàn dân cư.

Chỉ đạo Ban biên tập Trang thông tin điện tử của thành phố (cơ quan Thường trực là Trung tâm Văn hoá Thể thao và Truyền thanh thành phố) tăng cường cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố. Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử để đáp ứng kịp thời việc đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước của các cơ quan, ban ngành và phục vụ nhu cầu khai thác thông tin được thuận lợi, góp phần phấn đấu đẩy mạnh đưa chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh tăng thứ bậc trong thời gian tới, tiến đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường cập nhật, đăng tải thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách mới.

Trung tâm Văn hoá Thể thao và Truyền thanh thành phố duy trì chuyên mục “Tìm hiểu chính sách pháp luật” trên hệ thống truyền thanh của thành phố; mở chuyên mục “Tur vấn pháp luật” trên trang thông tin điện tử của thành phố; phối hợp với Hội Luật gia thành phố đăng tải các Luật đã được ban hành và có hiệu lực thi hành.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên luôn được UBND thành phố chú trọng, triển khai kịp thời, thường xuyên. Ủy ban nhân dân thành phố chủ yếu tập trung trong công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và cải cách tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; theo đó chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã kiểm tra, rà soát, đề xuất; qua đó

ban hành quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố⁴.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai⁵.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

⁴ Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 21/12/2016 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 2017; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 08/12/2017 về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 2018; Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 22/12/2017 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Phan Rang- Tháp Chàm năm 2018; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 20/12/2018 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 2019; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 25/12/2018 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2019; Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc đối tượng hệ thống trong kỳ năm 2018; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 23/12/2019 về rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 23/12/2019 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 23/12/2020 về việc rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 13/01/2021 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 27/12/2021 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2022.

⁵ Công văn số 527/UBND-TH ngày 26/3/2019 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác nội chính và phòng chống tham nhũng năm 2019; Công văn số 1431/UBND-TTra ngày 15/8/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1318/UBND-TTra ngày 29/7/2019 về việc triển khai thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn số 2091/UBND-TTra ngày 19/11/2019 v/v triển khai thực hiện Văn bản số 4689/UBND-TCĐNC ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập năm 2019; Công văn số 2605/UBND-TTra ngày 17/12/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 1504/UBND-TTra ngày 22/7/2020 về việc triển khai Quyết định số 774/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1243/UBND-TTra ngày 23/6/2020 về việc nghiêm túc thực hiện công khai, minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử; Công văn số 1882/UBND-TTra ngày 01/9/2020 về việc thực hiện định kỳ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 726/UBND-TTra ngày 01/4/2021 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 979/UBND-TTra ngày 29/4/2021 về thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ; Công văn 3632/UBND-TTra ngày 23/11/2021 về việc kê khai tài sản thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; Công văn số 3624/UBND-TTra ngày 22/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/6/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 30/8/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 09/01/2020 về triển khai công tác phòng, chống “tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 01/6/2021 về thực hiện đề án Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, năm 2021 trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2021 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2021 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 09/02/2021 về phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 và tăng cường phổ biến pháp luật dịp Tết Tân Sửu 2021; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 18/3/2021 về kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020 và triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cơ quan Thanh tra là cơ quan có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Trong thời gian qua, tình hình nhân sự Thanh tra thành phố được sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã bổ sung, kiện toàn kịp thời. Hiện nay, Thanh tra thành phố có 06 biên chế (trong đó có 01 công chức được biệt phái từ UBND phường Mỹ Hải từ ngày 01/01/2022) đều có trình độ Đại học; có 05 đồng chí đã học bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên và 01 thanh tra viên chính; về lý luận chính trị: 04 cao cấp lý luận chính trị, 02 trung cấp lý luận chính trị.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng có chủ đề PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính: Thực hiện Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 20/8/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”. UBND thành phố đã triển khai cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả; góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay. Bên cạnh đó, UBND thành phố ban hành kế hoạch tổ chức cấp thành phố và tuyển chọn tham gia “Cuộc thi trực tuyến báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi toàn quốc về phòng, chống tham nhũng” nhưng do tình hình dịch Covid 19 nên Bộ Tư pháp đã có công văn hoãn cuộc thi này.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, nguồn vốn huy động trong Nhân dân... theo quy định hiện hành. Hình thức công khai theo quy định của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng các hình thức phù hợp như thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, trên trang thông tin điện tử thành phố, hệ thống truyền thanh... Việc thực hiện giải trình trong tổ chức hoạt động theo Luật PCTN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính luôn được Ủy ban nhân dân thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục; là khâu quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy Nhà nước. Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 về chương trình, kế hoạch cải

cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, giai đoạn 2021-2025 và mở hội nghị phổ biến, quán triệt Chương trình kế hoạch cải cách hành chính đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc và UBND các phường, xã; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý. Theo đó đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính “một cửa”, “một cửa liên thông” theo hướng hiện đại đã bước đầu phát huy hiệu quả. Việc công khai, minh bạch các thủ tục, quy trình, thời gian, lệ phí giải quyết đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân giám sát kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời hạn chế việc đùn đẩy trách nhiệm, tình trạng gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố, phường, xã và Trang thông tin điện tử thành phố Thành phố 54 lĩnh vực, 274 thủ tục; phường, xã 29 lĩnh vực, 108 thủ tục.

Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đúng quy định về công khai minh bạch trong công tác tổ chức bộ máy, cụ thể: Hàng năm, trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ biên chế cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; phân bổ chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; giao chỉ tiêu biên chế và công nhận hạng trường đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và đào tạo thành phố năm học 2020 - 2021 và được công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử thành phố. Thực hiện đúng quy định trong công tác cán bộ cũng như thực hiện việc công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức... từ thành phố đến các phường, xã đảm bảo đúng quy định. 100% các phòng, ban trực thuộc và Ủy ban nhân dân 16 phường, xã thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị: các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: nâng lương định kỳ, việc sử dụng kinh phí được giao, phân bổ...

Công khai công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, tinh giản biên chế thực hiện theo quy định ⁶.

Công tác công khai ngân sách và tài chính luôn được UBND thành phố chú trọng, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hàng năm theo đúng quy định ⁷.

⁶ Giai đoạn 2016-2021 đã thực hiện tinh giản biên chế 89 trường hợp; đào tạo, bồi dưỡng với 262 trường hợp (chuyên viên chính 18 trường hợp; chuyên viên 201 trường hợp; cán sự 27 trường hợp; sau đại học: 02 trường hợp; đại học 14 trường hợp) và bồi dưỡng khác trên 800 lượt CBCC.

Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: nhìn chung, các đơn vị đều thực hiện tốt công tác công khai tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị thực hiện chưa tốt: công khai còn chậm, công khai còn thiếu nội dung, chưa đúng mẫu biểu và chưa chủ động trong việc thực hiện công khai nhưng đã được UBND thành phố chấn chỉnh và các đơn vị đã chủ động thực hiện đầy đủ theo quy định. Đối với UBND thành phố, thực hiện công khai, minh bạch các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách kịp thời, đầy đủ các nội dung theo quy định như: thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính 6 tháng và hàng năm...

Về tình hình thực hiện công khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước: trên cơ sở mức vốn do UBND tỉnh phân cấp, UBND thành phố phân bổ cho các dự án, thông báo giao vốn cho các chủ đầu tư đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí theo quy định hiện hành; đồng thời đơn vị và các chủ đầu tư đã thực hiện công khai đầy đủ theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Về tình hình thực hiện công khai mua sắm công, quản lý, sử dụng tài sản công: trong công tác mua sắm tài sản công, hầu hết các đơn vị được chấp thuận chủ trương mua sắm đều chấp hành tốt quy định trong đấu thầu mua sắm tài sản theo quy định và thực hiện công tác khai mua sắm, đầu tư công theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và nghị định hướng dẫn thi hành như thông báo tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử... điển hình một số văn bản công khai trong lĩnh vực đầu tư, mua sắm công.

Về công khai, minh bạch trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên: Công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, ban hành Thông báo số 82/TB-UBND ngày 13/02/2018 của UBND thành phố; Thông báo số 57/TB-UBND ngày 29/3/2019 của UBND thành phố; Thông báo số 221/TB-UBND ngày 31/3/2020 của UBND thành phố; Thông báo số 633A/TB-UBND ngày 07/9/2021 của UBND thành phố; công khai, minh bạch trong quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; công khai minh bạch các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án: áp dụng quy định từ Điều 46 đến Điều 60, Chương VIII của Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; công khai, minh bạch trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công khai quy hoạch chi tiết, phân lô đất ở; thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất; các thủ tục hành chính khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai; công khai thủ tục hồ sơ bảo vệ môi trường, khoáng sản.

⁷ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các cấp ngân sách.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của cấp trên ban hành trên một số lĩnh vực quan trọng như đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công... 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các phường, xã đều có ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chấp hành tốt các quy định về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện nghiêm quy định về việc tặng quà và nhận quà tặng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ kể từ ngày 15/8/2019. Từ năm 2013 đến ngày 30/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố chưa phát hiện việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh nay là Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh; Chỉ thị 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND thành phố ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền địa phương thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Trên cơ sở Kế hoạch số 3061/KH-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 08/8/2019; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2019 phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng ban hành kế hoạch lồng ghép triển khai thực hiện trong cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đưa nội dung quy tắc ứng xử vào sinh hoạt cơ quan, đơn vị; ký cam kết thực hiện quy tắc ứng xử, phát động thi đua; tuyên truyền quy tắc ứng xử nơi công cộng; tổ chức sửa đổi quy ước, hương ước... Qua đó, góp phần nâng cao văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Từ khi triển khai thực hiện các quy tắc, nội dung về văn hóa ứng xử trong công sở đến nay. Đa số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố có nhiều chuyển biến tích cực; luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; luôn tôn trọng và chấp hành nghiêm túc sự phân công, chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; chấp hành nghiêm túc giờ làm việc; trang phục gọn gàng và thực

hiện đeo thẻ công chức trong giờ làm việc; tạo được mối quan hệ tốt trong công tác tiếp công dân và tổ chức đến liên hệ công việc, cũng như mối quan hệ đồng nghiệp giữa các cơ quan, đơn vị; nơi làm việc được sắp xếp gọn gàng, hợp lý và có khoa học.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trên cơ sở Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Thông qua việc thực hiện điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những vị trí, chức danh nhạy cảm có khả năng tham nhũng cao góp phần thực hiện tốt công tác phòng ngừa PCTN. Căn cứ nhu cầu công tác, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức đối với những vị trí nhạy cảm, Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện việc điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác từ cơ quan này sang cơ quan khác đối với một số cán bộ, công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn. Kết quả từ năm 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đổi vị trí công tác đối với 115 trường hợp⁸, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; qua đó tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm tại nhiều vị trí khác nhau, nâng cao hiệu quả công tác PCTN, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính các cấp, hạn chế hành vi tham nhũng, những nhiễu, tiêu cực.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 30/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và văn bản, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, hướng dẫn của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận; Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo đến các phòng, ban, đơn vị thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã triển khai thực hiện nghiêm túc kê khai tài sản, thu nhập và niêm yết công khai theo quy định. Qua tổng hợp, theo dõi từ năm 2016 - 2021, việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo quy định⁹. Đối với năm 2019, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Văn bản số

⁸ 26 công chức được điều động từ phường này sang phường khác; 79 công chức chuyển đổi vị trí công tác thuộc Ủy ban nhân dân các phường, xã, 10 công chức từ phòng này chuyển đến phòng khác. Những chức danh chuyên đổi vị trí công tác phần lớn tập trung vào các lĩnh vực: Địa chính- xây dựng, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội.

⁹ Tổng số người kê khai tài sản, thu nhập từ năm 2016 - 2021: 2.620 người; trong đó kê khai cụ thể theo từng năm: năm 2016: 715 người; năm 2017: 582 người; năm 2018: 564 người; năm 2020: 551 người; năm 2021: 208 người.

4698/UBND-TCĐNC ngày 12/11/2019, việc kê khai tài sản, thu nhập sẽ được thực hiện sau khi nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập ban hành và có hiệu lực. Năm 2020, 2021 thực hiện công khai minh bạch tài sản và thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định. Kết quả sau công khai bản kê khai tài sản, thu nhập chưa có trường hợp nào phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo xảy ra.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

- Tăng cường công tác theo dõi, quản lý việc thực hiện chế độ chính sách, quy trình thủ tục có liên quan, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm nhạy cảm có khả năng xảy ra tham nhũng để có biện pháp phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng; nghiêm túc thực hiện quy định công bố công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vụ việc tiêu cực, tham nhũng được phát hiện; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng đối với người đứng đầu của các phòng, ban, đơn vị thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; gắn với tuyên truyền, thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lề lối, tác phong làm việc gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu, gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm đối với người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương do mình phụ trách.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Thành ủy; UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và mở hội nghị phổ biến, quán triệt Chương trình kế hoạch CCHC đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc và UBND các phường, xã; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức

quán triệt, triển khai cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý; tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ký cam kết thực hiện nghiêm túc Quyết định 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố đều xây dựng kế hoạch¹⁰ tuyên truyền về CCHC triển khai đến các cơ quan, đơn vị và địa phương. Mức độ phổ biến, quán triệt về CCHC không chỉ dừng lại ở tại các hội nghị giao ban, sinh hoạt ngày pháp luật tới cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ các phòng ban, đơn vị mà các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC đã được cập nhật, đăng tải thường xuyên, liên tục trên trang tin điện tử và được phổ biến rộng rãi trên hệ thống truyền thanh thành phố và phường, xã; qua đó giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân được tiếp cận, hiểu biết rõ về tầm quan trọng về công tác CCHC của Trung ương, tỉnh và thành phố.

Công tác kiểm tra công tác CCHC thường xuyên được duy trì triển khai thực hiện. Trên cơ sở những kết quả kiểm tra, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm, kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Từ năm 2016-2021, tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính thành phố đã tiến hành kiểm tra 08 đợt tại 03 lượt khối liên cơ quan và 16 lượt đơn vị.

Xác định cải cách thể chế là cốt lõi của Chương trình tổng thể CCHC. Xuất phát từ mục tiêu đó và ngay từ khi Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực thi hành; Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo CCHC đã triển khai thực hiện chương trình trên quan điểm đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và văn bản hành chính thông thường; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; triển khai, xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản QPPL đã được áp dụng chặt chẽ, đúng theo các quy định của pháp luật, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao của văn bản QPPL được ban hành. Bên cạnh, việc ban hành văn bản QPPL, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cũng được Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp triển khai thực hiện, qua đó kịp thời loại bỏ những quy định, những văn bản QPPL không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL. Đồng thời giúp HĐND và UBND thành phố, và các cơ quan, đơn vị trực thuộc hệ thống được những văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực, hết hiệu lực

¹⁰ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29/01/2016; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/01/2017; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2018; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2019; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 08/01/2020; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2021.

một phần hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản, góp phần đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, quản lý hành chính nhà nước. Qua rà soát, năm 2018 có 01 văn bản ban hành có nội dung chưa đúng với quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (*Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng*), UBND thành phố đã kịp thời ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND thành phố về việc đính chính văn bản và bãi bỏ những nội dung chưa đúng với quy định của cấp trên.

Các cơ quan, đơn vị và các phường, xã trên địa bàn thành phố thực hiện công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định; việc công khai được thực hiện dưới hình thức niêm yết công khai tại Trụ sở. Mặt khác, Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa 30% tổng số các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến cấp độ 3-4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh và cứ mỗi năm tiếp theo tiếp tục tích hợp 20%. Thông qua việc công khai các thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, theo dõi và thực hiện các thủ tục hành chính được dễ dàng hơn, đồng thời góp phần tích cực trong công tác PCTN.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử luôn được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt được kết quả ấn tượng. Đến nay 100% các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã đã kết nối mạng; 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong phối hợp xử lý công việc, gửi nhận qua thư điện tử các loại văn bản dự thảo, báo cáo, góp ý dự thảo, giấy mời..., sử dụng phần mềm TD.Office để chuyển văn bản, theo dõi công việc được giao. Đồng thời, triển khai tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chữ ký số, Chứng thư số tích hợp trên phần mềm TD.Office cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trang thông tin điện tử thành phố được nâng cấp và tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung trang thông tin ngày càng phong phú, đã mở các chuyên mục: PCTN; kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo; công khai thủ tục hành chính, lịch tiếp dân - Tiếp xúc cử tri... Mặt khác, Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa hiện đại; qua đó giúp cho các cá nhân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính được thuận lợi hơn, dễ dàng tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ; giúp cơ quan quản lý nhà nước điều hành hoạt động một cách khoa học, tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì hoạt động và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã thực hiện chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản. 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện trả lương qua tài khoản.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: không

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: không

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương: không

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:

Qua công tác theo dõi, tổng hợp; từ năm 2013 đến ngày 30/6/2022, tại xã Thành Hải xảy ra 01 trường hợp lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ nhận hối lộ bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PR-TC phát hiện, đã bị xử lý theo Quyết định số 712-QĐ/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Xuân Tuyên, Đảng ủy viên Phó Bí thư chi bộ, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Thành Hải, bằng hình thức: Khai trừ khỏi đảng và UBND thành phố ban hành Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về việc thi hành kỷ luật đối với ông Nguyễn Xuân Tuyên, Chỉ huy trưởng Quân sự xã Thành Hải, hình thức kỷ luật buộc thôi việc và đã thu hồi, trả lại cho người tố giác.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

5.1. Đối với các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội:

Trong kỳ báo cáo (từ năm 2016-2021), UBND thành phố đã ban hành Quyết định thực hiện 19 cuộc thanh tra hành chính, trong đó: 17 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 02 cuộc thanh tra đột xuất, thanh tra tại các đơn vị ¹¹.

Đã ban hành 19 Kết luận thanh tra.

Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm kiến nghị xử lý, thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền **272.260.062 đồng**, đồng thời kiến nghị xử lý 30 cá nhân, kết quả 27 cá nhân kiểm điểm phê bình, 02 cá nhân kỷ luật với hình thức khiển trách, 01 cá nhân kỷ luật với hình thức cách chức và 01 tập thể với hình thức rút kinh nghiệm. Các sai phạm do thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, không phát hiện hành vi tham nhũng. Cụ thể các cuộc thanh tra hành chính qua các năm:

- **Năm 2016:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 03 cuộc thanh tra KT-XH. Đã triển khai thực hiện 04/03 cuộc (trong đó 03 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất). Ban hành 04 kết luận thanh tra, cụ thể các cuộc thanh tra có thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Qua cuộc thanh tra tại Ban quản lý chợ Tấn Tài đã kiến nghị kiểm điểm Trưởng ban, thu ngân, kế toán, thủ quỹ Ban quản lý chợ Tấn Tài do thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước, quản lý thu phí và các hoạt động khác tại Ban quản lý chợ Tấn Tài và thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền 17.869.636 đồng do chấp hành chế độ kế toán không đúng quy định (theo Quyết định số 8229/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố v/v xử lý sai phạm quy định tài chính tại Ban quản lý chợ Tấn Tài). Ban Quản lý chợ Tấn Tài đã nộp số tiền 17.869.636 đồng vào ngân sách nhà nước.

+ Qua thanh tra về việc xử lý sau thanh tra tại Ban quản lý chợ Thanh Sơn đã thu hồi số tiền 96.028.600 đồng vào ngân sách nhà nước.

- **Năm 2017:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 04 cuộc thanh tra KT-XH, đã triển khai thực hiện 04/4 cuộc. Ban hành 04 kết luận thanh tra, cụ thể cuộc thanh tra có thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Qua cuộc thanh tra về việc quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài đã kiểm điểm 02 cá nhân; đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 53.513.225 đồng, do chi phụ cấp tiền lương, phụ cấp công vụ không đúng đối tượng được hưởng.

¹¹ UBND phường Đài Sơn, UBND phường Đông Hải, BQL chợ Tấn Tài, BQL chợ Thanh Sơn; BQL chợ Tháp Chàm; Trung tâm VH-TT thành phố; UBND phường Kinh Dinh; UBND phường Tấn Tài; UBND phường Thanh Sơn; UBND phường Báo An; Phòng Tư pháp; Phòng TN-MT; BHXH thành phố và Trung tâm Y tế thành phố; UBND phường Phước Mỹ; Đội Quản lý trật tự đô thị; UBND phường Đạo Long; UBND phường Đô Vinh và thanh tra đột xuất về việc quy chủ, thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Bến xe ô tô tỉnh.

- **Năm 2018:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 03 cuộc thanh tra KT-XH, đã triển khai thực hiện 03/3 cuộc. Ban hành 03 kết luận thanh tra, cụ thể cuộc thanh tra có thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Qua cuộc thanh tra về việc quản lý thu, chi ngân sách và các nguồn thu khác tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn đã kiểm điểm 03 cá nhân; đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền là 12.955.533 đồng, do chi công tác phí, phụ cấp không đúng quy định.

+ Qua cuộc thanh tra về việc quản lý thu, chi ngân sách và các nguồn thu khác tại phòng Tư pháp đã kiểm điểm 03 cá nhân; đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền là 31.918.608 đồng do chi không đúng quy định tài chính.

- **Năm 2019:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 03 cuộc thanh tra KT-XH, đã triển khai thực hiện 03/3 cuộc, trong đó 02 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội về việc quản lý thu, chi ngân sách và các nguồn thu khác tại UBND phường Bảo An, UBND phường Đông Hải và 01 cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn thành phố. Ban hành 03 kết luận thanh tra, qua thanh tra không kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước.

- **Năm 2020:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 02 cuộc thanh tra KT-XH, đã triển khai thực hiện 03/02 cuộc (trong đó 02 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất). Ban hành 03 kết luận thanh tra, cụ thể cuộc thanh tra có thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Qua cuộc thanh tra tại Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ (năm 2020) kiểm điểm 02 cá nhân; thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.060.000 đồng.

+ Qua cuộc thanh tra tại Đội Quản lý trật tự đô thị (năm 2020) kiểm điểm 01 cá nhân; thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 57.434.460 đồng.

+ Qua cuộc thanh tra về việc quy chủ, thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Bến xe ô tô tỉnh (năm 2020) đã kiểm điểm 01 tập thể; đã thu hồi diện tích 244,4 m² do hộ dân lấn, chiếm làm nhà kho và giao cho UBND xã Thành Hải quản lý theo quy định.

- **Năm 2021:** Tổng số cuộc thanh tra hành chính được giao theo kế hoạch phê duyệt: 02 cuộc thanh tra KT-XH, đã triển khai thực hiện 02/02 cuộc. Ban hành 02 kết luận thanh tra, cụ thể cuộc thanh tra có thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước:

+ Qua cuộc thanh tra tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh đã kiểm điểm 01 tập thể, 03 cá nhân; đã thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 480.000 đồng.

5.2. Đối với các cuộc thanh tra trách nhiệm:

Trong kỳ báo cáo (từ năm 2016-2021), Thanh tra thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện 16 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, trong đó: 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất; thanh tra tại các đơn vị¹². Ban hành 16 kết luận thanh tra.

Qua thanh tra, đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, thiếu sót và trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, phường, xã trong công tác phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các cơ quan, đơn vị, phường, xã thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: không

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và nhân dân trong PCTN Hội đồng nhân dân thành phố đã không ngừng phát huy vai trò của cơ quan dân cử trong các hoạt động giám sát, trong đó tập trung giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Trong kỳ báo cáo, Hội đồng nhân dân thành phố đã tiến hành 18 cuộc, 121 lượt giám sát tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và UBND các phường, xã. Nội dung giám sát tập trung vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; tình hình quản lý Nhà nước y dược tư nhân; tình hình hoạt động các đơn vị công ích; thu, chi các khoản đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường; tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân các danh mục dự án do UBND thành phố làm chủ đầu tư, công tác lập và quản lý quy hoạch, triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch; công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý thu-chi ngân sách 16 phường xã... Nhìn chung, các cuộc giám sát của HĐND thành phố được xác định đúng trọng tâm, trọng điểm; được tổ chức đúng quy trình, quy định từ khâu ra quyết định thành lập đoàn giám sát, xây dựng kế hoạch, xây dựng các đề cương và báo cáo kết quả giám sát cũng như việc tổ chức triển khai giám sát tại các cơ quan, đơn vị điều được tiến hành nghiêm túc đúng yêu cầu. Thông qua hoạt động giám sát, HĐND thành phố đã phát huy được vai trò là cầu nối giữa người dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương, là nơi người dân tin tưởng phản ánh, tố cáo những hành vi tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến phường, xã tích cực tham gia công tác phòng, chống tham nhũng thông qua vai trò, trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội

¹² UBND phường Mỹ Bình, Thanh Sơn, Bảo An, Mỹ Đông, Mỹ Hải, Đạo Long, Đô Vinh, Phước Mỹ, Văn Hải, Mỹ Hương, Phú Hà, Đài Sơn, Thanh Sơn, Đông Hải và thanh tra đột xuất về trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Văn Hải đối với việc không xử lý các trường hợp vi phạm bao chiếm đất công tại khu vực bà Trần Thị Dồn đang khiếu nại.

nhằm kịp thời phát hiện những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức, phản ánh đến UBND thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý ngay khi có dấu hiệu sai phạm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN. Qua đó đã phát huy hiệu quả trong công tác phòng ngừa tham nhũng ở địa phương.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

UBND thành phố đã thực hiện chương trình THTK, CLP theo chỉ đạo của Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển và dự toán ngân sách hàng năm; các văn bản pháp luật về THTK, CLP của Trung ương, của tỉnh. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý, UBND thành phố luôn quan tâm, chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công việc đạt hiệu quả nhưng phải gắn với việc THTK, CLP nhằm thực hiện chi tiêu hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong phát triển KT-XH của địa phương. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các địa phương tập trung tổ chức thực hiện các quy định nhằm THTK, CLP trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân qua công tác thanh, kiểm tra góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT-XH tại địa phương.

UBND thành phố ban hành các văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chương trình THTK, CLP cụ thể: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 về Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn năm 2016; Công văn số 842/UBND-TCKH ngày 14/6/2016 về việc thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2016 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ; Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 về Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn thành phố năm 2017; Công văn số 880/UBND-TCKH ngày 02/6/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN năm 2017 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 22/01/2018 về việc triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2018; Quyết định số 885a/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn thành phố năm 2018; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 về Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn thành phố năm 2019; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2019 về việc triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2019; Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 phê duyệt chương trình THTK, CLP trên địa bàn thành phố năm 2020; Công văn số 283/UBND-TCKH ngày 25/02/2020 về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác

quản lý và sử dụng tài sản công; Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 về việc cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2020; Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 phê duyệt chương trình THPTK, CLP trên địa bàn thành phố năm 2021; Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về việc cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021; Công văn số 1933/UBND-TCKH ngày 28/7/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập...

Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP luôn được UBND thành phố quan tâm triển khai thường xuyên; tập trung chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị địa phương quán triệt, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về THPTK, CLP.

Nội dung tuyên truyền trọng tâm các văn bản pháp luật về THPTK, CLP như Luật THPTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của tỉnh: Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; các quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hằng năm¹³; Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Kế hoạch triển khai Chương trình số 37-CTr/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021... gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông qua nhiều hình thức: hệ thống truyền thanh thành phố và phường, xã; tổ chức hội nghị...

UBND thành phố đã chỉ đạo cơ quan truyền thanh tiếp tục phát sóng chuyên mục Phòng, chống tham nhũng, THPTK, CLP trên hệ thống truyền thanh thành phố, phường, xã và thường xuyên cập nhật thông tin để mở rộng công tác

¹³ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2016; Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 và năm 2017; Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2018; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2019; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh năm 2020; Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2021.

tuyên truyền đến nhân dân trên địa bàn; kết hợp đẩy mạnh THTK, CLP gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm góp phần đưa công tác THTK, CLP dần chuyên biến thành ý thức tự giác của mỗi người dân.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (NSNN)

2.1. Việc lập, thẩm định, chấp hành dự toán, quyết toán NSNN hằng năm

Việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ: các cơ quan, đơn vị thành phố trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp đã chấp hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị dự toán đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng ban hành quyết định hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo cập nhật quy định hiện hành và đồng thời báo cáo kết quả rà soát, xây dựng quy chế trên, các đơn vị đã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị được chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và chi tiêu tài chính để tổ chức thực hiện chi tiêu tiết kiệm trong quá trình điều hành theo quy định nhằm bảo đảm công bằng, dân chủ và minh bạch; báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Việc lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025

Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí NSNN: thực hiện các quy định pháp luật, hướng dẫn liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán các dự án, UBND thành phố đã chỉ đạo và thực hiện đúng quy định của Luật NSNN trong tất cả các khâu lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí NSNN.

+ Công tác xây dựng và giao dự toán NSNN: đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố cùng với yêu cầu chi tiêu công bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức theo Nghị quyết của HĐND thành phố, phù hợp với dự toán được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tập trung phục hồi phát triển. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật NSNN.

+ Trong quản lý thu NSNN: UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các phường, xã phối hợp với Chi cục Thuế thành phố bám sát tình hình, chủ động có những giải pháp phù hợp trong chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN được HĐND thành phố giao trong điều kiện kinh tế đang chịu sự ảnh hưởng nặng nề do tình hình dịch bệnh kéo dài, phức tạp; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các tổ

chức, cá nhân để thu kịp thời NSNN. Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

+ Trong quản lý chi NSNN: UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các phường, xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong điều hành thực hiện kế hoạch phát triển và dự toán NSNN hằng năm. Đặc biệt là trong năm 2021 tập trung chỉ đạo thực hiện các văn bản Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP, Công văn số 3009/UBND-KTTH ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 4456/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về đảm bảo nguồn kinh phí phòng, chống dịch COVID-19, và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của cơ quan tài chính¹⁴. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện tạm giữ tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên đầu năm để bổ sung nguồn cải cách tiền lương; cắt giảm tối thiểu 50% chi phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm thêm 10% kinh phí chi thường xuyên khác còn lại... là 53,574 tỷ đồng.

Chỉ đạo thực hiện thu hồi các khoản kinh phí thường xuyên đã giao cho các địa phương và các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết, chậm triển khai để bổ sung nguồn dự phòng của ngân sách địa phương chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19: ban hành quyết định phê duyệt giảm, hoãn các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch: 3.669,84 triệu đồng từ các nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí có tính chất đầu tư, kinh phí mua sắm tài sản công, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng...

- Trong thanh tra, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí: công tác thanh tra nhà nước, thẩm tra, phê duyệt quyết toán NSNN được thực hiện bảo đảm tính trung thực, chính xác, khách quan theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Qua công tác thực hiện kết luận thanh tra đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử thành phố.

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí, NSNN: các đơn vị THPT giảm tối đa chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức lễ hội, sử dụng điện, nước, chi phí văn

¹⁴ Công văn số 4577/UBND-KTTH ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên còn lại năm 2021 để bổ sung kinh phí thực hiện phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 3136/STC-NSNN ngày 07/9/2021 của Sở Tài chính tỉnh, Công văn số 722-CV/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo thực hiện việc ưu tiên sử dụng kết dư và tăng thu ngân sách năm 2020 để thực hiện nhiệm vụ, công tác phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 417/UBND-VXNV ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai các văn bản của Chính phủ; Công văn 458/UBND-KTTH ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; cắt giảm tối đa chi thường xuyên để cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

phòng, sách báo, tạp chí và được quy định trong quy chế của cơ quan, đơn vị. Tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm, các đơn vị trên địa bàn trong tình hình trên địa bàn đang xảy ra dịch bệnh. Đồng thời, công tác tổ chức, bố trí, sắp xếp hội nghị, làm việc giữa các cấp, các ngành qua hình thức họp trực tuyến hoặc số người triệu tập hạn chế để bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch, đồng thời tiết kiệm được chi phí đi lại và chi phí tổ chức, tránh gây tốn kém cho cấp dưới.

Trong tình hình dịch kéo dài trong thời gian qua, UBND thành phố tập trung nguồn lực sử dụng để tiếp tục chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch, ưu tiên chi cho công tác điều trị, xét nghiệm và một số nhiệm vụ cấp bách tại khu cách ly y tế tập trung; đối với các nhiệm vụ chi hỗ trợ, bồi dưỡng cho công tác phòng, chống dịch, bố trí được nguồn ngân sách các cấp theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các khoản chi nhưng chưa thật sự cần thiết, đã bố trí trong dự toán để phục vụ công tác phòng, chống dịch; không xem xét, bổ sung kinh phí khi chưa thực sự cấp bách để dành nguồn kinh phí trong các tháng còn lại cuối năm để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19.

Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã được thành phố quan tâm chỉ đạo bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao, hoàn thành giao quyền tự chủ tài chính, trong đó xác định số lượng đơn vị được phân loại: 56 đơn vị, trong đó: đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): 04 đơn vị, cụ thể: BQL Dự án đầu tư xây dựng, BQL Dịch vụ công ích, BQL Chợ Thanh Sơn, BQL Chợ Tháp Chàm; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3): có 01 đơn vị thuộc nhóm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, cụ thể: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4): có 51 đơn vị, cụ thể: Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh, Đội quản lý trật tự đô thị, Trung tâm Chính trị trực thuộc Thành ủy, 48 trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

3.1. Công tác quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020

Thực hiện theo các quy định tại Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014 và các Nghị định của Chính phủ¹⁵; với tổng kế hoạch vốn đầu tư công phân bổ trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố là 379.670 triệu đồng, thực hiện

¹⁵ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015; số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

giải ngân là 292.073 triệu đồng, đạt 77% kế hoạch vốn. Các chủ đầu tư được giao quản lý vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả các văn bản hướng dẫn luật; bảo đảm thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp THPTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công và quy định tại Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung thu hút tối đa mọi nguồn lực, các nguồn vốn đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án do ngân sách đảm bảo; đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thành phố không còn tình trạng nợ vốn xây dựng cơ bản; không để phát sinh nợ mới;

Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; quản lý nghiêm công tác quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành, lĩnh vực cũng như chất lượng của công tác quy hoạch, đảm bảo tính nhất quán và gắn kết giữa quy hoạch vùng, ngành, địa phương, tránh tình trạng chòng chéo gây lãng phí; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư.

Việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ

quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện; thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

THTK,CLP trong tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng. Việc tuân thủ các quy định về việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng; việc xem xét, cắt giảm, tiết kiệm kinh phí: Trong kỳ báo cáo, thành phố rất hạn chế tổ chức Lễ động thổ, Lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công. Đối với một số công trình trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị, KT-XH tổ chức lễ khánh thành, gắn biển theo hình thức xã hội hóa.

Tổng hợp kết quả tình hình thực hiện các dự án giai đoạn 2016 - 2021; tổng hợp số liệu cụ thể các dự án treo giai đoạn 2016 - 2021 và thời kỳ trước, sau có liên quan; số lượng và chỉ rõ danh mục dự án đầu tư hoàn thành không phát huy hiệu quả, không bàn giao đưa vào sử dụng. Trong giai đoạn 2016 - 2021 đã triển khai thực hiện 36 dự án. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 35 dự án. Các dự án đầu tư hoàn thành đều được tổ chức bàn giao cho các đơn vị quản lý sử dụng và phát huy hiệu quả đầu tư.

Tiết kiệm trong thẩm định dự án: trong kỳ đã tổ chức thẩm định và trình phê duyệt 43 hồ sơ dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình dự án, tổng giá trị đề nghị của chủ đầu tư 261,061 tỷ đồng, tổng giá trị thẩm định 260,146 tỷ đồng. Giá trị cắt giảm trong thẩm định là 915 triệu đồng. Trong công tác đấu thầu, đã tổ chức đấu thầu thành công và thực hiện 37 gói thầu thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, tổng giá gói thầu 225,011 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu 209,681 tỷ đồng, tiết kiệm được cho NSNN 15,33 tỷ đồng.

Công tác quyết toán, quản lý vốn đầu tư dự án được các chủ đầu tư quan tâm thực hiện nghiêm túc. Trong giai đoạn 2016 - 2021 có 37 dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán và đều quyết toán đúng thời hạn. Tổng giá trị đề nghị quyết toán 431,141 tỷ đồng, tổng giá trị quyết toán được duyệt 429,354 tỷ đồng. Tiết kiệm được cho NSNN 1,787 tỷ đồng.

3.2. Công tác quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

Về nguyên tắc chung về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 60/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN

giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan. Bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển. Chỉ bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo thứ tự ưu tiên, cụ thể: thanh toán dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; bố trí vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; bố trí vốn chuẩn bị đầu tư đề lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới thực hiện khởi công mới cho các dự án đáp ứng đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công (đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 3 năm). Bố trí vốn cho các ngành lĩnh vực theo định hướng ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025.

Trên cơ sở tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Thuận thông qua ngày 31/8/2021 và khả năng nguồn lực địa phương; căn cứ các nguyên tắc chung về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ, tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn. UBND thành phố dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng nguồn vốn đầu tư là 937.080 triệu đồng, cụ thể từng nguồn như sau:

+ Vốn từ nguồn thu SDD các năm trước còn lại chưa sử dụng: 10.500 triệu đồng, trong đó: công trình chuyển tiếp: 10.200 triệu đồng/06 công trình; chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021 - 2025: 300 triệu đồng/07 công trình.

+ Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 216.230 triệu đồng, trong đó: xây dựng mới phòng học phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới (391 phòng): 129.030 triệu đồng; khởi công mới: 85.200 triệu đồng/03 công trình; lập Quy hoạch SDD thời kỳ 2021 - 2030: 2.000 triệu đồng.

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương phân cấp: 70.350 triệu đồng, trong đó: công trình chuyển tiếp: 14.329 triệu đồng/03 công trình; xây dựng mới phòng học phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới (391 phòng): 35.258 triệu đồng; khởi công mới: 19.983 triệu đồng/04 công trình; đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 780 triệu đồng.

+ Ngân sách thành phố (thu sử dụng đất thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác): 640.000 triệu đồng, trong đó: công trình chuyển tiếp: 35.284 triệu đồng/05 công trình; xây dựng mới phòng học phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới (391 phòng): 50.582 triệu đồng; khởi công mới: 542.000 triệu đồng/27 công trình; lập Quy hoạch SDD thời kỳ 2021-2030: 634 triệu đồng; Dự án Phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao xã Thành Hải và phường Văn Hải: 10.000 triệu đồng; chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021 - 2025: 1.500 triệu đồng.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia

Việc rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư, đã tăng cường huy động và lồng ghép được các nguồn lực để thực hiện các chương trình.

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện 02 chương trình là 6.592 tỷ đồng, trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo là: 905 triệu đồng, Chương trình MTQG xây dựng NTM là 5.687 triệu đồng. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện giải ngân nguồn vốn được bố trí và quyết toán là 5.649 tỷ đồng, trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo là: 739 triệu đồng, Chương trình MTQG xây dựng NTM là 4.910 triệu đồng. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng theo quy định để thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ người nghèo kịp thời, đúng đối tượng, nhất là các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả để nhân rộng trong thời gian đến.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

5.1. Việc quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất:

Thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Thông báo số 170-TB/TU ngày 03/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy Ninh Thuận về Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. UBND thành phố ban hành Công văn 2062/UBND-TCKH ngày 05/8/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tổ chức rà soát xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị trực thuộc UBND thành phố và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh, cụ thể: Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức rà soát và điều chỉnh lại phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Ủy ban nhân dân 16 phường, xã, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị bổ sung mới các đơn vị Ủy ban nhân dân phường, xã và điều chỉnh phương án tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16/12/2021, như sau:

Tổng số 20 cơ quan, đơn vị; 134 cơ sở nhà, đất; tổng diện tích đất 125.489,54 m²; diện tích sàn xây dựng 29.320,17 m²; trong đó: khối phường, xã 16 đơn vị, 130 cơ sở, diện tích đất 120.447,84 m², diện tích sàn xây dựng 27.645,60 m²; khối đơn vị sự nghiệp giáo dục (bổ sung) 02 đơn vị, 02 cơ sở, diện tích đất 2.914 m², diện tích sàn xây dựng 738,64 m² và điều chỉnh phương

án tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16/12/2021: 02 đơn vị, 02 cơ sở từ giữ lại để tiếp tục sử dụng sang điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng với diện tích đất 2.127,70 m², diện tích sàn xây dựng 935,93m²;

Tổ chức triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất các cơ sở làm việc của UBND thành phố quản lý, sử dụng sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án; thực hiện theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

a) *Giữ lại tiếp tục sử dụng*: 125 cơ sở nhà, đất; tổng diện tích đất 90.801,34 m²; diện tích sàn xây dựng 27.322,40 m² (khối 16 phường, xã).

- Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Tờ trình gửi Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng đối với nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thành phố.

- Căn cứ Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng các cơ quan, đơn vị của thành phố hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất,...) theo quy định của pháp Luật về đất đai và quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) *Điều chuyển cho đơn vị khác của thành phố sử dụng, quản lý*: 03 cơ sở nhà, đất; tổng diện tích đất 2.513,20 m²; diện tích sàn xây dựng 1.019,13 m², trong đó: khối phường, xã 01 đơn vị, 01 cơ sở, diện tích đất 385,50 m², diện tích sàn xây dựng 83,20 m²; điều chỉnh phương án tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16/12/2021: 02 đơn vị, 02 cơ sở, diện tích đất 2.127,70 m², diện tích sàn xây dựng 935,93 m².

Căn cứ Quyết định điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị của thành phố sử dụng, quản lý. Các cơ quan, đơn vị được nhận tài sản hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất,...) theo quy định của pháp Luật về đất đai và quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) *Thu hồi giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, khai thác và đầu tư cơ sở hạ tầng để nâng cao các tiêu chí đô thị loại II theo Luật Đất đai năm 2013*: 06 cơ sở nhà, đất; tổng diện tích đất 32.175 m²; diện tích sàn xây dựng 978,64 m²; trong đó: khối cơ quan quản lý nhà nước (phường, xã) 04 cơ sở, diện tích đất 29.261 m², diện tích sàn xây dựng 240 m² (các cơ sở nhà, đất của Hợp tác xã bị giải thể không sử dụng giao cho UBND các phường, xã quản lý); khối đơn vị sự nghiệp 02 cơ sở, diện tích đất 2.914 m², diện tích sàn xây dựng 738,64 m².

5.2. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị

Công tác quản lý, sử dụng và mua sắm trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại được tổ chức thực hiện đúng quy định hiện hành theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thuộc thành phố; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công¹⁶. Triển khai thực hiện Công văn số 3669/SKHĐT-ĐTGS ngày 17/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện pháp luật đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ về mua sắm phục vụ phòng, chống COVID-19.

Công tác quản lý, sử dụng các phương tiện đi lại: đối với xe phục vụ chung, từ năm 2016 là 5 xe. Thực hiện Công văn số 2994/STC-QLGCSĐT ngày 04/11/2019 của Sở Tài chính về việc khẩn trương, báo cáo số liệu xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và phục vụ công tác chung; UBND thành phố đã đề nghị giữ lại 03 xe ô tô phục vụ công tác; 2 xe đề nghị thanh lý (do xe đã hết hạn sử dụng và do dôi dư theo quy định của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019) và đã được UBND tỉnh thanh lý bán đấu giá 02 xe ô tô nêu trên tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2020. Đối với xe ô tô chuyên dùng, từ năm 2016 là 7 xe; năm 2019, UBND thành phố đề nghị bổ sung thêm 1 xe bán tải phục vụ công tác cưỡng chế thu hồi đất, quản lý trật tự đô thị. Ngày 12/4/2019, UBND thành phố đã có văn bản số 642/UBND-TCKH trình UBND tỉnh phê duyệt xây dựng, tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị trực thuộc thành phố và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 64/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó: 8 xe chuyên dùng theo định mức được duyệt (07 xe ô tô hiện có, 01 xe ô tô chưa mua vì chưa có kinh phí).

5.3. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

Giai đoạn 2016 - 2021, đa số các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố không quản lý, khai thác sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; chỉ có Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố được thành lập từ năm 2019 theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, đã tiếp nhận 04 nhà vệ sinh công cộng và 03 nhà vệ sinh trường học từ nguồn kinh phí tài trợ Ngân hàng thế giới vào năm 2021 với tổng giá trị hơn 5 tỷ đồng.

Đối với việc quản lý, khai thác, sử dụng các tài sản nêu trên: 03 nhà vệ sinh trường học với tổng giá trị khoảng 3 tỷ đồng được bàn giao cho các trường Tiểu học Đô Vinh 2, Tiểu học Phú Thọ, THCS Phú Thọ đang quản lý và sử

¹⁶ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Ninh Thuận.

dụng từ năm 2021. 04 nhà vệ sinh công cộng được bố trí tại các vị trí Công viên 16/4 (02 cái), công viên Bình Sơn (02 cái), đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Đề án tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê. Hiện nay, thành phố đã hoàn thành thực hiện đấu giá cho thuê tài sản theo đúng quy định và đưa vào sử dụng.

Quá trình sử dụng tài sản công tại các đơn vị được sử dụng đúng mục đích, khai thác bảo đảm có hiệu quả các trang thiết bị được mua sắm, không sử dụng tài sản công phục vụ nhu cầu cá nhân. Quá trình theo dõi biến động tăng, giảm tài sản công nhà nước đều được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện thường xuyên và kịp thời. Đất đai, trụ sở làm việc, phương tiện đi lại và các tài sản khác đã tạo bộ dữ liệu cơ sở thực hiện quản lý tài sản công được UBND thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm tiết kiệm.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Công tác cải cách bộ máy hành chính luôn được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm chỉ đạo sâu sát. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII là giảm 02 cơ quan chuyên môn¹⁷ và 01 đơn sự nghiệp công lập trực thuộc¹⁸; 06 đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo¹⁹. Việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đã làm gọn gàng về tổ chức, rõ người, rõ việc và đạt hiệu quả rõ rệt, tinh gọn, giảm đầu mối cũng đồng nghĩa với việc giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó.

Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác được quan tâm thực hiện. Năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2016; tổ chức xét tuyển viên chức ngành Giáo dục - Đào tạo, Trung tâm Văn hóa Thể thao-Truyền thanh thành phố năm 2019 đều thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng trình tự, thủ tục quy định theo Quyết định số 185/2004/QĐ-UB ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thay thế Quyết định số 185/2004/QĐ-UB ngày 05/11/2004 có hiệu lực từ ngày

¹⁷ Giải thể phòng Y tế và chuyển chức năng quản lý nhà nước về Y tế sang Văn phòng HĐND-UBND thành phố; thí điểm hợp nhất Văn phòng Thành ủy với Văn phòng HĐND-UBND Thành phố để thành lập Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố.

¹⁸ Thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh thành phố

¹⁹ Thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Đình Chinh trên cơ sở hợp nhất Trường tiểu học Văn Hải 3 và Trường trung học cơ sở Lê Đình Chinh; thành lập Trường mẫu giáo Anh Đào trên cơ sở hợp nhất các Trường mẫu giáo Kinh Dinh, Đạo Long, Tấn Tài; thành lập Trường mẫu giáo Vành Khuyên trên cơ sở sáp nhập Trường mẫu giáo Mỹ Bình và mẫu giáo Vành Khuyên; thành lập trường mẫu giáo Vành Anh trên cơ sở hợp nhất mẫu giáo Đài Sơn và mẫu giáo Thành Hải; sáp nhập trường tiểu học Bảo An 3 và trường tiểu học Bảo An 2 thành trường tiểu học Bảo An 2.

30/5/2020; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá Chương trình hành động trước khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quyết định 162/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá Chương trình hành động trước khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/01/2018. Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm và phối hợp với cấp có thẩm quyền duy trì thực hiện.

UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thành phố; kế hoạch triển khai thực hiện khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình; kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề về cải cách hành chính; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các phòng ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, thông qua quy chế làm việc và quy chế phối hợp (*quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND và UBNDTTQVN thành phố, giữa Ban Dân vận Thành ủy và UBND thành phố...*) phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao của các phòng, ban, đơn vị; sử dụng phần mềm đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được quan tâm; tham mưu ban hành kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác nội vụ; kế hoạch, quyết định kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Từ năm 2016-2021, tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính thành phố đã tiến hành kiểm tra 08 đợt tại 03 lượt khối liên cơ quan và 16 lượt đơn vị. Qua kiểm tra, hầu hết cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế cơ quan; không uống rượu, bia và đồ uống có cồn trong giờ làm việc và giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc; đeo thẻ công chức trong thi hành nhiệm vụ; bài trí khuôn viên, công sở ngăn nắp, khoa học; niềm yết công khai các quy trình, thủ tục hành chính.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

7.1. Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất

UBND thành phố đã nghiêm túc chấp hành căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản thi hành luật, đã thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo tiến độ thời gian, đáp ứng được yêu cầu và triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đất đai. Sau khi

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố, cũng như kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đã được UBND tỉnh phê duyệt. UBND thành phố đã tổ chức công bố, công khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân biết và thực hiện. Công tác quản lý đất đai trên địa bàn thực hiện tương đối chặt chẽ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc sử dụng đất đai có hiệu quả nhưng vẫn còn nhiều trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, địa phương đã thực hiện cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính. Các chế độ chính sách, xác định nghĩa vụ tài chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thẩm định, xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất đều đã được thực hiện đúng theo quy định, không gây lãng phí cho NSNN.

Thực hiện nghiêm túc công tác lập Quy hoạch²⁰, Kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai²¹. Thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Nhìn chung, công tác lập, điều chỉnh và tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ; việc lấy ý kiến nhân dân được quan tâm, chú trọng nên việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất đã đạt được kết quả nhất định, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các ngành kinh tế; đã khai thác được tiềm năng về đất đai tạo nguồn thu cho ngân sách để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và là nguồn lực quan trọng trong quá trình xây dựng đô thị.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt đã góp phần phân bổ hợp lý quỹ đất hợp lý để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh. Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã góp phần đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đảm bảo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý đất đai theo quy hoạch và pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, thúc đẩy phát triển KT-XH.

Các vi phạm trong công tác quy hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên: Các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND thành phố giao đất, cho thuê đất chưa phát hiện vi phạm. UBND thành phố đã tăng cường chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quy hoạch, quản lý và sử dụng đất; đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 623 trường hợp²². Việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục

²⁰ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015); Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến 2020; Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 về việc phê duyệt Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

²¹ Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 phê duyệt KHSDĐ năm 2017; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 phê duyệt KHSDĐ năm 2018; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 phê duyệt KHSDĐ năm 2019; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 phê duyệt KHSDĐ năm 2020; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 phê duyệt KHSDĐ năm 2021.

²² năm 2016: 93, năm 2017: 38, năm 2018: 51, năm 2019: 140, năm 2020: 161, năm 2021: 140.

đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định, trong đó làm rõ: tổng diện tích đất nông nghiệp hoang hóa không sử dụng hoặc chưa sử dụng: không có.

7.2. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản

THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước được chủ động tổ chức thực hiện nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể xảy ra. Thường xuyên thực hiện kiểm tra trực tiếp, tham mưu cấp giấy phép khai thác. Triển khai thu phí nước thải công nghiệp đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện môi trường trên địa bàn theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản: thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bút phá trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. UBND thành phố ban hành các Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo cho UBND phường, xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý, đặc biệt đối với những phường ven sông Dinh, ven biển nơi có khả năng dễ xảy ra tình trạng khai thác trái phép để kịp thời ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản²³. Kiểm tra các mỏ cát được UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn thành phố. Kịp thời báo cáo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bút phá trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; chỉ đạo phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản và bảo vệ đê điều.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các khoản quỹ tài chính đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động, tập trung thêm được các nguồn lực tài chính thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, cũng như từng địa phương; giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước (NSNN). Các quỹ đã hỗ trợ NSNN đáp ứng kịp thời nhu cầu chi đột xuất như chi công tác giảm nghèo,

²³ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/2/2015 về việc phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn phường Mỹ Đông; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20/5/2016 phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn thành phố năm 2016; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/3/2017 về việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố năm 2017; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 18/4/2018 về nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố năm 2018; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 26/4/2019 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố năm 2019; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 13/3/2020 thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và bút phá trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố năm 2020; Công văn 596/UBND-TNMT ngày 01/4/2020 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn thành phố; Công văn số 3461/UBND-TNMT ngày 11/11/2021 về việc tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản trên Sông Dinh.

chi khắc phục thiên tai bão lụt, chi công tác phòng chống dịch bệnh... Các quỹ dự phòng, dự trữ, phòng, chống thiên tai trong thời gian qua đã đảm nhiệm khá tốt vai trò, nhiệm vụ cung cấp nguồn lực tài chính lớn, kịp thời bảo đảm đời sống và hoạt động sản xuất cho người dân. Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng nguồn quỹ thực hiện bảo đảm theo quy định hiện hành.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: không có.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013

Việc thực hiện công khai dự toán, quyết toán NSNN: Hằng năm, các đơn vị dự toán và ngân sách cấp xã cùng các tổ chức, đơn vị được thụ hưởng NSNN đã thực hiện công khai và thực hiện báo cáo tình hình công khai dự toán, quyết toán NSNN, cụ thể:

+ Đối với ngân sách cấp thành phố: Hằng năm, UBND thành phố ban hành quyết định và thực hiện công khai dự toán NSNN; công khai quyết toán ngân sách thành phố; công khai tài chính các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn nhà nước; báo cáo công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp thành phố trình HĐND thành phố; báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương định kỳ hàng quý, 6 tháng... bảo đảm theo quy định đăng tại chuyên mục Phòng, chống tham nhũng - Thông tin điện tử thành phố.

+ Đối với ngân sách phường, xã: tất cả phường, xã đã thực hiện công khai quyết toán kinh phí và công khai dự toán NSNN hàng năm của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp NSNN, tuy nhiên còn thiếu chặt chẽ, dẫn chứng trong quá trình tổ chức công khai; đến nay các địa phương đã khắc phục. Đối với các đơn vị dự toán cấp thành phố và các đơn vị, tổ chức được ngân sách hỗ trợ: đã thực hiện công khai quyết toán NSNN và công khai dự toán NSNN hàng năm bằng các hình thức niêm yết tại cơ quan, đơn vị cơ bản bảo đảm đúng quy định.

+ Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện công khai kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu ngân sách tỉnh; công khai bổ sung kế hoạch vốn đầu tư Nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất thành phố của năm trước chuyển sang tiếp tục sử dụng, trong thực hiện công tác đấu thầu, giải ngân, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư trên cổng Thông tin điện tử thành phố.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THPT, CLP

Giai đoạn 2016 - 2021, UBND thành phố chưa tổ chức riêng các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên đề về THPT, CLP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN đạt được những kết quả tích cực. Để có được kết quả đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các biện pháp PCTN trên tất cả các lĩnh vực hoạt động thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bằng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác như tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với triển khai quy tắc văn hóa và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định; thực hiện việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những vị trí nhạy cảm, có khả năng tham nhũng cao; tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát công tác PCTN... góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Từ việc nâng cao nhận thức trách nhiệm, xác định nhiệm vụ thực hiện công tác THTK, CLP là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần thực hiện tốt việc kiểm chế lạm phát, ổn định, đẩy mạnh phát triển KT-XH thành phố, bảo đảm an sinh xã hội, UBND thành phố đã luôn quan tâm chỉ đạo kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các ban ngành, tăng cường triển khai tuyên truyền các chính sách, pháp luật về THTK, CLP đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân. Công tác THTK, CLP đã đạt được những kết quả tích cực nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, UBND thành phố và sự phối hợp thực hiện tốt của các phòng ban chuyên môn, địa phương trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THTK, CLP gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cơ quan, đơn vị đã cơ bản thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về THTK, CLP. Các biện pháp THTK, CLP được chú trọng chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường đúng với trọng tâm của công tác THTK, CLP.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện quy chế cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị thành phố đã gắn với việc THTK, CLP, các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc; hiệu quả sử dụng NSNN được chú trọng; quản lý chặt chẽ nguồn thu, nhiều nội dung chi được tiết giảm, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức; tập trung rà soát hoàn chỉnh trình phương án sắp xếp nhà đất để tỉnh phê duyệt. Công tác quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công được thực hiện chặt chẽ, đúng theo quy trình, quy định, chống thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư; các dự án đầu tư hoạt động hiệu quả. Về đất đai, tài nguyên khoáng sản từng bước được quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần chống thất thoát, lãng phí. Công tác quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động được

thực hiện hiệu quả, nhất là quản lý, sử dụng biên chế theo số lượng tinh phân bổ, tinh giản biên chế theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị. UBND thành phố đã chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép những hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: công tác tuyên truyền có quan tâm triển khai thực hiện nhưng chưa được duy trì thường xuyên; một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý tài chính; công tác tự kiểm tra về PCTN, TC còn hạn chế.

Cơ chế chính sách về công tác PCTN chưa được đồng bộ, chưa có các biện pháp chế tài trong xử lý sau thanh tra, xử lý trong việc không chấp hành thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra.

Công chức phân công giải quyết thủ tục hành chính của các phường, xã thường xuyên thay đổi, chưa được bồi dưỡng kiến thức về PCTN, TC nên hiệu quả thực hiện có lúc còn hạn chế, vẫn còn xảy ra 01 trường hợp lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ nhận hối lộ bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PR-TC phát hiện, đã bị xử lý theo quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về THPT, CLP còn có mặt hạn chế; chủ yếu tuyên truyền, phổ biến pháp luật có tính chất lồng ghép.

Công tác quản lý tài nguyên vẫn còn xảy ra các trường hợp sai phạm, chưa được các ngành, địa phương phát hiện, xử lý kịp thời, triệt để theo đúng quy định. Chỉ thực hiện tốt biện pháp xử lý vi phạm hành chính, chưa triệt để trong khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Nhận thức của một số cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, công chức về công tác PCTN, TC còn hạn chế; sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên, dẫn đến sai phạm trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý thu, chi, sử dụng tài chính ngân sách.

Công tác truyền truyền các chưa được quan tâm đúng mức, đối tượng và hình thức tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, chưa tạo ra sự chuyển biến tích cực.

Cơ chế chính sách pháp luật về công tác PCTN chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra, PCTN, TC chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác triển khai chỉ đạo THPTK, CLP tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm, chưa quan tâm đúng mức.

Việc xác định, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm Luật THPTK, CLP chưa hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về PCTN; Luật PCTN, Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản chỉ đạo của cấp trên về PCTN; THPTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, qua đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực PCTN; THPTK, CLP ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản trong cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò phản biện xã hội về PCTN; kịp thời ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tiêu cực tham nhũng trong toàn hệ thống chính quyền. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, các giải pháp nhằm nâng cao năng lực phát hiện, xử lý tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả những hành vi tham nhũng.

Tăng cường công khai, minh bạch các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, viên chức trước hết là người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị, minh bạch tài sản thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân và doanh nghiệp.

Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động tại các cơ quan và trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan đơn vị mình.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gắn liền với quyền lợi của người dân, doanh nghiệp như: đất đai, tài nguyên, thuế, ngành nghề kinh doanh nhạy cảm... Rà soát việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Trung ương, tỉnh và địa phương nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu quản lý, đồng thời không gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCTN, THPT, CLP phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc để đơn vị mình quản lý xảy ra tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng, các đoàn thể và chính quyền trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tăng cường chỉ đạo có hiệu quả, nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức để thực hiện các nhiệm vụ tổ chức, biên chế; về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài sản Nhà nước... liên quan đến công tác THPT, CLP đạt hiệu quả tốt hơn. Triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư, tránh đầu tư phân tán, sử dụng vốn không hiệu quả; triển khai nhanh các dự án; tránh sử dụng đất sai mục đích; quản lý tốt, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; thực hiện tốt chế độ công khai tài chính và các chế độ, chính sách khác theo đúng quy định.

Tăng cường vai trò giám sát việc THPT, CLP của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định của các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THPT, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí NSNN, tiền, tài sản của Nhà nước, việc sử dụng, khai thác tài nguyên thiên nhiên; kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí, thất thoát.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. *.(Kèm theo các phụ lục)*

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT. UBND TP;
- Lưu: VT, TT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phú

